TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:35/2023/QĐST -HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2023/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O , sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Bùi Hữu P, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Hữu P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Hữu P thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Bùi Thị Ngọc H sinh ngày 19/05/2020 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Hữu P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, thời hạn tính từ tháng 3/2023 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Lãi suất chậm trả: Các đương sự thỏa thuận tính lãi suất chạm trả đối với tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị O tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST và 150.000 đồng án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con chung) vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003116 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAT TN;
- VKS ND H. Phú Bình;
- Chi cục THADS H.Phú Bình;
- UBND xã H;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ